

Số 24 /HD-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 01 tháng 10 năm 2020

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học trong việc đánh giá kết quả học tập của người học; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý thi kết thúc học phần và chứng chỉ; đồng thời đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn của các Khoa, Bộ môn và Đơn vị huấn luyện kỹ năng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, trường Đại học Y Dược Cần Thơ triển khai việc xây dựng, phát triển ngân hàng câu hỏi thi sau đây gọi chung là ngân hàng câu hỏi (NHCH) cho tất cả các môn học, học phần và chứng chỉ trong chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học.

Để công tác xây dựng, phát triển NHCH đạt được mục đích đề ra; đảm bảo khoa học; phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo; đạt yêu cầu về chất lượng của một công cụ đánh giá quá trình học tập đáp ứng chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo, Trường đưa ra một số hướng dẫn về xây dựng NHCH, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu đối với việc xây dựng NHCH

- Mỗi học phần tương ứng với mỗi giáo trình đã nghiệm thu của Bộ môn (BM) phải xây dựng một NHCH theo hình thức thi thống nhất: tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp hoặc dạng bảng kiểm. Hình thức biên soạn trong NHCH phải phù hợp với hình thức thi đã quy định tại chương trình chi tiết.

- Nội dung trong NHCH phải được biên soạn theo các chuẩn đầu ra của học phần và chứng chỉ, cân đối giữa các chuẩn đầu ra trong chương trình.

- Khoa xây dựng kế hoạch cụ thể trong đó có danh mục các NHCH và BM phụ trách biên soạn theo kế hoạch chung của Trường.

- BM phải phân công cán bộ biên soạn, cán bộ đọc phản biện gửi danh sách về Khoa. Sau mỗi lần nghiệm thu BM phải có biên bản và báo cáo về Khoa (Mẫu 2).

- Khoa theo dõi giám sát, thành lập hội đồng nghiệm thu cấp Khoa và báo cáo về Trường tiến độ thực hiện của các BM theo từng giai đoạn (Mẫu 2).

- Sau khi nghiệm thu cấp Khoa, NHCH được bổ sung, điều chỉnh hàng năm theo quy định ghi trong Điều 7 của Quy định xây dựng NHCH.

2. Quy trình xây dựng NHCH

- Căn cứ vào chuẩn đầu ra và nội dung bài học, xác định các dạng đề tạo câu hỏi. Ví dụ: dạng xác định một vấn đề, nhận định một phát biểu, so sánh các vấn đề, công thức/hình vẽ/sơ đồ/biểu đồ, ghép cặp, điền khuyết, ...

- Phân loại sơ bộ mức độ kiến thức các câu hỏi và sắp xếp trong từng bài theo mức độ khó (đã phân tích qua các kỳ thi hoặc do người biên soạn ước lượng) và mức độ đánh giá theo thang Bloom.

- Sắp xếp, bố trí câu hỏi đã biên soạn trong mỗi NHCH theo Chương hoặc Bài trong đó có các mức độ nhận thức tùy theo kiến thức hoặc mục tiêu bài học.

- Tổ chức phản biện, đánh giá và lựa chọn đưa vào bộ đề thi kết thúc học phần. Kết hợp với kết quả phân tích độ khó, độ phân cách sau kỳ thi kết thúc học phần để chỉnh sửa, bổ sung vào NHCH.

- Hằng năm lập kế hoạch, thực hiện và nghiệm thu các câu hỏi được bổ sung, phát triển thêm.

3. Độ khó, độ phân cách

3.1. Độ khó của câu hỏi thi

- Công thức tính: $M_i = \frac{\sum_{i=1}^n X_i}{n}$ (1) với M_i là độ khó của câu hỏi thứ i ; X_i là

số người trả lời đúng câu thứ i ; n số người làm bài trắc nghiệm.

Hoặc $M_i = \frac{H_i + L_i}{2(0,27n)}$ (2) với H_i là số người trả lời đúng câu thứ i của nhóm điểm

cao (H); L_i là số người trả lời đúng câu thứ i của nhóm điểm thấp (L); n là số người làm bài trắc nghiệm trong đó 27% người có số điểm cao nhất thuộc nhóm H và 27% người có số điểm thấp nhất thuộc nhóm L

- Ý nghĩa của độ khó: độ khó càng lớn thì câu hỏi càng dễ

+ $0,8 \leq M_i \leq 1,0$: câu hỏi mức độ dễ vì có từ 80% đến 100% sinh viên trả lời đúng

+ $0,3 \leq M_i \leq 0,7$: câu hỏi chấp nhận được vì có từ 30% đến 70% sinh viên trả lời đúng

+ $0,5 \leq M_i \leq 0,6$: câu hỏi tốt vì có từ 50% đến 60% sinh viên trả lời đúng

- Thang đo phân loại độ khó được quy ước một cách tương đối như sau:

+ Câu hỏi dễ: $0,8 \leq M_i \leq 1,0$

- + Câu hỏi trung bình: $0,6 \leq M_i < 0,8$
- + Câu hỏi tương đối khó: $0,4 \leq M_i < 0,6$
- + Câu hỏi khó: $0,2 \leq M_i < 0,4$
- + Câu hỏi rất khó: $M_i < 0,2$

3.2. Độ phân cách của câu hỏi thi

- Công thức tính: $D_i = \frac{H_i - L_i}{0,27n}$ với D_i là độ phân cách của câu hỏi thứ i ; H_i là

số người trả lời đúng câu thứ i của nhóm điểm cao (H); L_i là số người trả lời đúng câu thứ i của nhóm điểm thấp (L); n là số người làm bài trắc nghiệm trong đó 27% người có số điểm cao nhất thuộc nhóm H và 27% người có số điểm thấp nhất thuộc nhóm L

- Ý nghĩa của độ phân cách: phân biệt được giữa người điểm cao và người điểm thấp, chỉ số này càng cao thì câu trắc nghiệm có khả năng phân biệt càng lớn.

- + $D_i < 0,15$: câu hỏi kém nên loại bỏ
- + $0,15 \leq D_i \leq 0,24$: câu hỏi nên sửa chữa
- + $0,25 \leq D_i \leq 0,34$: câu hỏi tốt
- + $D_i \geq 0,35$: câu hỏi rất tốt

3.3. Độ khó của đề thi

- Công thức tính: $M = \frac{\sum_{i=1}^N M_i}{N}$ với M_i là độ khó của câu hỏi thứ i , N là tổng số

câu hỏi trong đề thi

- Ý nghĩa: So sánh mức độ khó giữa các đề thi chọn ra từ 1 NHCH

4. Chuẩn mức độ kiến thức, kỹ năng

Nếu sử dụng hình thức trắc nghiệm 4 lựa chọn thì biên soạn câu hỏi trên cơ sở kết hợp các dạng như xác định một vấn đề, nhận định một phát biểu, so sánh các vấn đề, công thức/hình vẽ/sơ đồ/biểu đồ, ghép cặp, điền khuyết, ...

Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm trên máy tính phải sử dụng các dạng câu hỏi được thiết kế sẵn trong phần mềm thi trên máy tính, nhập đúng định dạng và có đáp án.

4.1. Về chuẩn kiến thức: có 6 mức độ theo Bloom

- **Nhớ (nhận biết)**: là khả năng ghi nhớ và nhận diện được thông tin. Để đánh giá mức độ nhớ có thể dùng các động từ như liệt kê, gọi tên, chỉ ra, xác định, nhận biết, đối chiếu, phân loại, mô tả...

- **Hiểu (thông hiểu)**: là khả năng hiểu và diễn đạt, diễn giải, suy diễn được kết quả. Để đánh giá mức độ hiểu có thể dùng các động từ như giải thích, phân biệt, chứng minh, trình bày, tóm tắt, mô tả, so sánh...

- **Vận dụng**: là khả năng sử dụng thông tin và chuyển đổi kiến thức từ dạng này sang dạng khác, vận dụng vào tình huống mới hoặc thực tiễn; có thể khái quát vấn đề từ những cái cụ thể. Để đánh giá mức độ vận dụng có thể dùng các động từ như áp dụng, phân loại, điều chỉnh, ước tính, vận hành, giải quyết, dự đoán...

- **Phân tích**: là khả năng nhận biết chi tiết, phát hiện và phân biệt cấu trúc hình thành thông tin hay tình huống. Để đánh giá mức độ phân tích có thể dùng các động từ như đối chiếu, so sánh, phân loại, liên hệ, phân tích, lựa chọn, phân biệt...

- **Tổng hợp**: là khả năng sắp xếp, thiết kế lại thông tin, các bộ phận tạo nên một hình mẫu mới; kết hợp nhiều yếu tố riêng thành tổng thể hoàn chỉnh; khái quát hóa những vấn đề cụ thể, riêng lẻ; mở rộng mô hình đã biết. Để đánh giá mức độ tổng hợp có thể dùng các động từ như thảo luận, lập kế hoạch, xây dựng, thiết kế, tổ chức, báo cáo, phát triển...

- **Đánh giá**: là khả năng nhận định giá trị hoặc sử dụng thông tin theo các tiêu chí thích hợp và phải lập luận chặt chẽ, thuyết phục để bảo vệ quan điểm. Những động từ thường sử dụng trong câu hỏi mức đánh giá là bảo vệ, phán xét, tranh luận, kết luận, xếp loại, đánh giá, lựa chọn, ước tính...

4.2. Về chuẩn kỹ năng: có 2 mức độ **biết làm** và **làm thành thạo**

5. Định dạng ngân hàng câu hỏi thi:

- NHCH được viết trên phần mềm Microsoft Word, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, cách dòng Before: 0pt, After: 0pt, Multiple: 1,2.

- Cỡ trang A4, canh lề Top, Bottom: 2cm, Left: 3cm, Right: 2,5cm, đánh số cuối, giữa trang.

- *Đối với dạng câu tự luận*: các câu hỏi được đánh số và in đậm, đáp án đặt phía dưới câu hỏi và không in đậm.

- *Đối với câu hỏi trắc nghiệm*: các câu dẫn được đánh số tự động "**Câu...**" và được định dạng in đậm để phân biệt với các câu lựa chọn. Trong trường hợp câu dẫn có công thức thì bố trí công thức trên 1 dòng hoặc chụp lại dạng hình ảnh. Các lựa chọn a, b, c, d được đánh số và phân cách với chữ bằng dấu chấm, cuối câu lựa chọn không được có dấu chấm câu. Câu đáp án có dấu * ở đầu câu.

Ví dụ 1: cách định dạng câu dẫn và phân lựa chọn

Câu 1. Thuốc đạn là thuốc:

a. Chỉ có tác dụng tại chỗ

- b. Chỉ có tác dụng toàn thân
- c. * Tác dụng tại chỗ và toàn thân
- d. Tất cả các câu trên đều sai

Ví dụ 2: cách định dạng câu dẫn có công thức:

- Quy ước dùng các ký hiệu sau để chỉ mức độ khó của câu hỏi (đặt cuối câu dẫn):

- + “\$” chỉ câu hỏi khó
- + “#” chỉ câu hỏi trung bình
- + Để trống là câu hỏi dễ

- Quy ước dùng các ký hiệu sau để chỉ mức độ theo Bloom (ký hiệu lấy từ Insert/ Symbol trong Microsoft Word):

- + “①” chỉ câu hỏi nhận biết
- + “②” chỉ câu hỏi thông hiểu
- + “③” chỉ câu hỏi vận dụng thấp
- + “④” chỉ câu hỏi vận dụng cao

Ví dụ: Câu sau thuộc dạng câu thông hiểu, mức độ trung bình

Câu 1. Thuốc đạn là thuốc: ②#

- a. Chỉ có tác dụng tại chỗ
- b. Chỉ có tác dụng toàn thân
- c. * Tác dụng tại chỗ và toàn thân
- d. Tất cả các câu trên đều sai

- Đối với các NHCH trắc nghiệm thi trên máy tính:

- + Các câu hỏi cách nhau 1 Enter
- + Đáp án trong từng câu cách nhau 1 Enter
- + **Dùng dấu * đầu câu cho đáp án (bắt buộc phải có)**
- + Không định dạng cho câu hỏi, không chèn số trang
- + Câu dẫn không ghi chữ “Câu hỏi”, không thứ tự câu, chỉ nhập nội dung
- + Phần đáp án không ghi thứ tự a, b, c, d
- + Chuyển thành .txt (sử dụng macro)

6. Hồ sơ nghiệm thu:

6.1. Thông qua cấp BM

- Biên bản thông qua cấp BM
- Bộ NHCH (bản in).
- Đề nghị nghiệm thu NHCH cấp Khoa (Mẫu 3)

6.2. Nghiệm thu cấp Khoa

- QĐ thành lập hội đồng nghiệm thu cấp Khoa
- Phiếu nhận xét phản biện của thành viên hội đồng nghiệm thu cấp Khoa

(Mẫu 4).

- Biên bản nghiệm thu cấp Khoa
- Bộ NHCH (bản in hoặc file mềm)
- Báo cáo chỉnh sửa, hoàn thiện NHCH.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, các đơn vị liên hệ phòng Khảo thí để được tư vấn thêm; phòng Khảo thí theo dõi và báo cáo Hiệu trưởng tiến độ thực hiện của các đơn vị theo các mốc thời gian đã ban hành ./.

MẪU 1: BM báo cáo

MẪU 1: Bộ môn báo cáo

BÁO CÁO NGHIỆM THU NGÂN HÀNG CÂU HỎI CẤP BỘ MÔN
THÁNG: NĂM:

Khoa: Bộ môn:

Tên học phần (NHCH): Số tín chỉ:

Đối tượng giảng dạy:

TT	Chương/Bài	Số tiết	SL câu hỏi theo độ khó			Tổng
			Câu hỏi dễ	Câu hỏi TB	Câu hỏi khó	
1	Tên bài 1					
2	Tên bài 2					
	...					
n	Tên bài n					
Tổng						

Trưởng Bộ môn

MẪU 2: Khoa báo cáo

BÁO CÁO NGHIỆM THU NGÂN HÀNG CÂU HỎI CẤP KHOA

THÁNG: NĂM:

Khoa:

TT	Tên NHCH	Số TC, Số tiết	SL câu hỏi theo độ khó			Tổng
			Câu hỏi dễ	Câu hỏi TB	Câu hỏi khó	
1	NHCH 1					
2	NHCH 2					
	...					
n	NHCH n					
Tổng						

Trưởng Khoa

MẪU 3: Đề nghị nghiệm thu cấp Khoa

KHOA:

BỘ MÔN:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Tên học phần (NHCH): Số TC:

Đối tượng giảng dạy:

Bộ môn biên soạn:

Số lượng câu hỏi:

Đề xuất thành viên Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa

1. Chủ tịch:

2. Phản biện 1:

3. Phản biện 2:

4. Ủy viên:

5. Thư ký:

Ngày nghiệm thu dự kiến: từ ngày tháng ... đến ngày tháng ... năm

Trưởng Bộ môn

MẪU 4 dành cho CB phản biện cấp Khoa

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC CẦN THƠ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: _____ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày tháng năm

PHIẾU NHẬN XÉT PHẢN BIỆN

Khoa: Bộ môn:

Tên học phần NHCH:

Số tín chỉ: Số lượng câu hỏi:

Cán bộ nhận xét phản biện (*học vị, học hàm*):

Chuyên ngành:

Số câu hỏi đạt yêu cầu: Số câu hỏi cần sửa chữa:

Đề nghị sửa chữa:

1. Bài 1:

Câu:

Câu:

...

2. Bài 2:

....

Đề xuất khác:

Kết luận:

Cán bộ nhận xét phản biện

(Họ tên và chữ ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
CHỈNH SỬA, HOÀN THIỆN NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Học phần:

Mã HP:

Kính gửi: Hội đồng nghiệm thu Ngân hàng câu hỏi

Tiếp thu các ý kiến phản biện và góp ý của Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngân hàng câu hỏi(tên HP).....

Tại cuộc họp ngày tháng năm

Ban biên soạn đã chỉnh sửa và hoàn thiện nội dung ngân hàng câu hỏi theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu và các ý kiến góp ý tại buổi họp với các nội dung chính như sau:

1.
2.
3.

.....

Kết quả sau khi chỉnh sửa, ngân hàng câu hỏi ...(tên học phần)... đạt câu. Ban biên soạn nộp kèm theo bản báo cáo này 01 bản in toàn bộ sản phẩm đã chỉnh sửa.

Kính trình Hội đồng thẩm định nghiệm thu ngân hàng câu hỏi cho ý kiến và xác nhận ngân hàng câu hỏi đã hoàn chỉnh theo góp ý của hội đồng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(ký và ghi rõ họ tên)

TM. BAN BIÊN SOẠN
(ký và ghi rõ họ tên)